

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀ QUẢNG
TỈNH CAO BẰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 47/2021/HS-ST
Ngày 29-12-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀ QUẢNG, TỈNH CAO BẰNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Long Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông: Đàm Danh Tuyên; nghề nghiệp: Cán bộ nghỉ hưu;

Bà: Tô Thị Thi; nghề nghiệp: Giáo viên.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nông Thị Huyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Bà Bé Thị Hạnh - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 12 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 40/2021/TLST-HS ngày 28 tháng 10 năm 2021, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2021/QĐXXST-HS ngày 15 tháng 12 năm 2021 đối với bị cáo:

Hoàng Văn B, sinh ngày 01 tháng 5 năm 1999; nơi sinh, nơi cư trú: Xóm Ng, xã Đ, huyện H, tỉnh C; nghề nghiệp: Trồng trọt; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Văn X và bà Lục Thị Đ; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 06-6-2021 đến nay, tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Ông Bé Văn Bắc - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; địa chỉ: Số 029 phố Bé Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Lục Thị Đ, sinh năm 1971; nơi cư trú: Xóm Ng, xã Đ, huyện H, tỉnh C; có mặt.

- Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Lục Thị Đ: Bà Nông Thị Thu Trang - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Cao Bằng; địa chỉ: Số 029 phố Bé Văn Đàn, phường Hợp Giang, thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Hoàng Văn Sơn, sinh năm 2000; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm Ng, xã Đ, huyện H, tỉnh C; hiện đang tham gia nghĩa vụ quân sự tại: Đại đội 7, Tiểu đoàn 3, Lữ đoàn ..., xã Tr, huyện O, tỉnh Th; nơi đóng quân hiện nay: Hang T - xóm Đồng M, xã Tân L, huyện L, tỉnh S; vắng mặt.

- Người tham gia tố tụng khác:

Người làm chứng:

1. Anh Vương Văn M, sinh năm 2000; nơi cư trú: Xóm Hòa C, xã N, huyện H,

tỉnh C; vắng mặt.

2. Anh Dương Hải H, sinh ngày 11-12-2004; nơi cư trú: Xóm Ng, xã Đ, huyện H, tỉnh C; hiện đang bị tạm giam (trong vụ án hình sự khác) tại Nhà Tạm giữ Công an huyện Hà Quảng, tỉnh Cao Bằng; có mặt.

- *Người đại diện hợp pháp của người làm chứng Dương Hải H:* Bà Dương Thị Nh, sinh năm 1982; nơi cư trú: Xóm Ng, xã Đ, huyện H, tỉnh C; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 20 giờ ngày 04-6-2021, Hoàng Văn B điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11H1-209.63 (Giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Hoàng Văn B) đi đến khu vực thị trấn Trà L, huyện Trùng Kh, tỉnh C mua 01 gói Heroine/300.000 đồng với một người đàn ông lái xe ôm không quen biết. Bị cáo điều khiển xe về nhà, rồi chia lẻ Heroine mua được và bản thân sử dụng một phần bằng hình thức hít. Số còn lại Bị cáo chia nhỏ được 04 tép, trong số này Bị cáo bán cho Vương Văn M 01 tép/100.000 đồng vào lúc hơn 10 giờ ngày 06-6-2021 (địa điểm bán tại khu vực đầu cầu Lũng T, thuộc xóm Hòa C, xã Ng, huyện H, tỉnh C); số còn lại 03 tép, khi Bị cáo đang ở tư thế ngồi trên chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11H1-209.63 (tại tổ Dân phố X, thị trấn Thông N, HQ, CB), đang cầm trong lòng bàn tay trái 02 tép và 01 tép kẹp trong nắp sau điện thoại với mục đích để bán kiếm lời khi có người hỏi mua, bản thân sử dụng, thì bị lực lượng chức năng bắt quả tang vào hồi 12 giờ 30' ngày 06-6-2021.

Ngay sau khi bị bắt quả tang, Bị cáo đã tự khai nhận về các hành vi trước đó, do nghiện ma túy (Heroine) từ khoảng tháng 02 năm 2021, nên Bị cáo nhiều lần điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 11H1-209.63 đến khu vực thị trấn Trà L, huyện Trùng Kh, tỉnh C để mua Heroine mỗi lần từ 200.000 - 300.000 đồng với một người đàn ông lái xe ôm (không rõ tên tuổi, địa chỉ, số điện thoại) để sử dụng. Từ cuối tháng 02 năm 2021, Bị cáo chia nhỏ Heroine vừa để sử dụng và bán lại kiếm lời. Phương thức mua bán thường là các đối tượng nghiện nhắn tin qua mạng xã hội Facebook cho B hỏi về việc mua Heroine, hai bên gọi điện thoại trao đổi hẹn địa điểm giao dịch cụ thể, mỗi lần Bị cáo bán cho các đối tượng nghiện 1 tép Heroine/100.000 đồng (những lần này do đã lâu B không nhớ rõ thời gian cụ thể).

Bị cáo được bán Heroine cho Vương Văn M và Dương Hải H nhiều lần, nhưng không nhớ cụ thể từng lần. Tuy nhiên, ngoài lần bán cho M vào ngày 06-6-2021, Bị cáo chỉ nhớ được bán cho M thêm 02 lần, mỗi lần 01 tép Heroine/100.000 đồng tại khu vực gần nhà Bị cáo vào buổi trưa cách ngày 06-6-2021 một tuần về trước (1 lần) và sau ngày đó 01 ngày (01 lần). Bị cáo bán Heroine cho Dương Hải H, nhớ rõ ba lần gần nhất, cụ thể: 02 lần, mỗi lần 01 tép/100.000 đồng tại đoạn đường vắng gần nhà B, vào thời gian khoảng 12 giờ trưa một ngày cách ngày 06-6-2021 khoảng 3 tuần về trước (1 lần) và 2 tuần về trước (1 lần); lần thứ ba bán 01 tép/100.000 đồng vào khoảng 15 giờ trong một ngày cách ngày 06-6-2021 khoảng 10 ngày trở về trước tại nhà B.

Sau khi bắt quả tang, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành cân, xác định được tang vật thu được khi bị bắt quả tang có khối lượng tịnh là 0,02 gam. Tại Bản Kết luận giám định số 208/GĐMT ngày 17-6-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng kết luận chất bột màu trắng bên trong phong bì niêm phong gửi giám định là ma túy, loại: Heroine.

Tại bản Cáo trạng số 39/CT- VKSHQ ngày 27 tháng 10 năm 2021, Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng đã truy tố Bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Quá trình điều tra, đã xác định được những đối tượng nghiện ma túy (Vương Văn M, Dương Hải H) mua Heroine với Bị cáo về sử dụng, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Hà Quảng đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính. Về các đối tượng bán ma túy cho bị cáo Hoàng Văn B, do không xác định được họ tên, địa chỉ nên không có cơ sở để xử lý trong cùng vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng trong phần tranh luận, đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Hoàng Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và xử phạt Bị cáo từ 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với Bị cáo.

- Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự: Đề nghị tịch thu, phát mai sung công quỹ Nhà nước tài sản, phương tiện liên quan đến hành vi phạm tội thuộc quyền sở hữu của Bị cáo: 02 điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu IPHONE, 01 chiếc nhãn hiệu NOKIA); 01 xe mô tô biển kiểm soát 11H1-209.63 nhãn hiệu HONDA WAVE α màu xanh đen bạc; tịch thu, truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền thu lợi bất chính từ việc phạm tội mà có là 600.000 đồng đối với Bị cáo; trả lại cho Bị cáo 500.000 đồng, vì không liên quan đến hành vi phạm tội.

- Áp dụng các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 6 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa trình bày bản Luận cứ bào chữa cho Bị cáo, nhất trí với kết luận của Kiểm sát viên về việc truy tố Bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân Bị cáo không có tiền án, tiền sự; Bị cáo sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn; sau khi bị bắt đã tự khai ra về những hành vi phạm tội trước khi bị bắt hành vi phạm tội quả tang; quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, Bị cáo đã thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các điểm r, s khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt là 06 năm tù. Về vật chứng, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại cho Bị cáo tài sản không liên quan đến hành vi phạm tội.

Tại phiên tòa, Bị cáo thừa nhận hành vi Bị cáo đã thực hiện đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo nhất trí với Luận cứ bào chữa, không có ý kiến bổ sung; số ma túy bị thu giữ, Bị cáo có nhằm mục đích bán; số tiền Bị cáo bị cơ quan chức năng tạm giữ 600.000 đồng, trong đó có 100.000 đồng Bị cáo bán ma túy được, còn lại 500.000 đồng là tiền Bị cáo bán xe. Ngoài ra, số tiền bán ma túy được thêm, Bị cáo đã tiêu sài hết.

Bị cáo thừa nhận tại phiên tòa, chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11H1-209.63 (giấy chứng nhận đăng ký xe mang tên Bị cáo) Bị cáo đã sử dụng làm phương tiện đi mua bán ma túy nhiều lần. Đây là xe của Hoàng Văn S (em trai) cho Bị cáo đứng tên, nguồn tiền mua xe là của bà Lục Thị Đ (Mẹ Bị cáo) cho S và một phần tiền của S.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Lục Thị Đ và anh Hoàng Văn S cho rằng, nguồn tiền chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11H1-209.63 là tiền của bà Đ đã cho anh

Hoàng Văn S, do anh S chưa có Giấy chứng minh nhân dân nên đã để Bị cáo đứng tên trong Giấy đăng ký xe máy. Tại phiên tòa bà Đ khẳng định rằng, sau khi Bị cáo đã mua và làm thủ tục chiếc xe này xong, khi đủ tuổi thì anh S mới đi làm thủ tục xin cấp Giấy chứng minh nhân dân. Bà có ý kiến được thay mặt anh S và cũng là yêu cầu của bản thân Bà, được nhận lại chiếc xe để phục vụ sinh hoạt hàng ngày của gia đình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Lục Thị Đ trình bày bản Luận cứ bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Đ cho rằng: Chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11H1-209.63 mặc dù mang tên Bị cáo, nhưng đó là tiền của bà Đ cho anh Sơn mua xe. Thực tế anh S đã được cấp Giấy chứng minh nhân dân trước ngày Bị cáo đi mua xe, nhưng không lâu và việc cấp loại giấy này thì thời hạn cấp ở vùng sâu, vùng khó khăn khá dài. Bị cáo có một chiếc xe khác nhưng đã bán đi, đây là chiếc xe duy nhất còn lại của gia đình, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét trả lại chiếc xe cho gia đình sử dụng.

Lời khai của Người làm chứng Dương Hải H tại phiên tòa; lời khai Vương Văn M công nhận là được mua Heroine với Bị cáo nhiều lần như nội dung bản Cáo trạng đã nêu.

Người đại diện hợp pháp của người làm chứng (H) bà Dương Thị Nh không có ý kiến gì về lời khai của anh Dương Hải H, hoàn toàn nhất trí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn S vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã được triệu tập lệ. Căn cứ Điều 292 Bộ luật Tố tụng Hình sự, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan.

[2] Xét hành vi phạm tội của Bị cáo:

Lời khai của Bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai trong quá trình điều tra, Biên bản bắt người phạm tội quả tang, phù hợp với lời khai của những người làm chứng, các tài liệu, vật chứng thu được trong vụ án. Như vậy, đủ căn cứ và cơ sở kết luận trong khoảng thời gian từ tháng 5 đến ngày 06-6-2021, Bị cáo được bán Heroine cho Vương Văn M, Dương Hải H tổng cộng 06 lần/600.000 đồng và số Heroine thu được khi bị bắt quả tang có khối lượng tịnh là 0,02 gam Bị cáo cũng nhằm mục đích để bán lại. Với kết quả giám định chất bột thu giữ từ Bị cáo là ma túy, loại “Heroine” (Bản Kết luận giám định số 208/GĐMT ngày 17-6-2021 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Cao Bằng), trên cơ sở xác nhận của những người làm chứng cùng các tài liệu, chứng cứ khác, đủ chứng cứ chứng minh rằng Bị cáo đã bán Heroine cho những người làm chứng trong vụ án nhiều lần. Đây là những chứng cứ xác định Bị cáo đã phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự. Hội đồng xét xử chấp nhận các chứng cứ do Kiểm sát viên đưa ra.

Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, có hiểu biết nhất định về pháp luật, nhận thức rõ Nhà nước nghiêm cấm mọi hành vi sản xuất, tàng trữ, tiêu thụ, vận chuyển, mua bán chất ma túy. Nhưng, trước cám dỗ của đồng tiền, không làm chủ được bản thân sa đà vào tệ nạn ma túy, bên cạnh đó vì hám lợi nên Bị cáo đã cố ý vi phạm pháp luật. Hành vi của Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, đi ngược lại chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước trong cuộc đấu tranh đẩy lùi và bài trừ tệ nạn ma túy đang ngày càng diễn biến phức tạp, làm gia tăng tệ nạn xã hội và

các hành vi vi phạm pháp luật khác, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự an toàn xã hội. Vì vậy, cần xử lý nghiêm khắc, cách ly Bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mới đủ sức răn đe, đồng thời làm gương cho người khác, phục vụ công tác phòng ngừa, đấu tranh chống tội phạm ma túy ở địa phương.

[3] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, nhân thân xấu; không có tiền án, tiền sự, không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Ngay sau khi bị bắt về hành vi phạm tội quả tang, Bị cáo còn tự khai ra những hành vi phạm tội của mình trước đó và những hành vi này đều đủ yếu tố cấu thành tội phạm độc lập, là thuộc trường hợp được áp dụng tình tiết giảm nhẹ người phạm tội tự thú; trước Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa Bị cáo đều có thái độ thành khẩn khai báo. Vì vậy, xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát, Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm r, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự, xem xét giảm nhẹ hình phạt cho Bị cáo là có căn cứ pháp luật, cần chấp nhận.

Xét đề nghị của Người bào chữa về áp dụng khoản 1 Điều 54 của Bộ luật Hình sự, để quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt, Hội đồng xét xử thấy rằng: Hành vi của Bị cáo phạm tội thuộc trường hợp rất nghiêm trọng, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tệ nạn xã hội và các hành vi vi phạm pháp luật. Để đảm bảo cải tạo, giáo dục Bị cáo trở thành công dân lương thiện, có ích cho xã hội cũng như đáp ứng được yêu cầu của công tác phòng ngừa, đấu tranh phòng chống tội phạm, Hội đồng xét xử không chấp nhận đề nghị này của Người bào chữa.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hà Quảng đề nghị xử phạt Bị cáo với mức nêu trên là có căn cứ, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử, cần được chấp nhận.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Xét thấy Bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với Bị cáo.

[5] Việc xử lý vật chứng:

Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự, cần xử lý như sau:

- Chất ma túy thu được của Bị cáo theo Kết luận giám định là Heroine, thuộc loại Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và phải tịch thu, tiêu hủy. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, toàn bộ vật chứng đã được dùng vào việc giám định, không còn mẫu vật hoàn lại, do vậy không còn vật chứng để xử lý.

- 02 điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu IPHONE nắp sau màu đồng số IMEI: 353279070554863), 01 chiếc nhãn hiệu NOKIA (số IMEI 1: 350438134228814; IMEI 2: 350438139228819) thuộc sở hữu của Bị cáo dùng để liên lạc mua bán ma túy, là công cụ phục vụ cho việc phạm tội. Xét thấy, còn giá trị sử dụng, cần tịch thu phát mại nộp vào ngân sách nhà nước.

- Số tiền Bị cáo bán ma túy được, đủ căn cứ xác định là 600.000 đồng (trong đó bị tạm giữ 100.000 đồng, còn lại 500.000 đồng Bị cáo đã chi tiêu cá nhân), đây là số tiền do phạm tội mà có, cần tịch thu, truy thu nộp vào ngân sách nhà nước.

- Xét yêu cầu được trả lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11H1-209.63 của anh Hoàng Văn S, bà Lục Thị Đ và Bị cáo thấy rằng:

Khi Bị cáo bị bắt và lập Biên bản phạm tội quả tang và trong các lời khai sau đó bị cáo Hoàng Văn B đều thừa nhận đó là chiếc xe của Bị cáo và Bị cáo đã dùng chiếc xe

này làm phương tiện thường xuyên đi mua ma túy về bán và sử dụng từ tháng 02 năm 2021 cho đến khi bị bắt (bút lục 15, 16, 69, 71). Tuy nhiên, trong giai đoạn gần kết thúc điều tra, Bị cáo lại thay đổi lời khai cho rằng đó là xe của anh S, vì S chưa có Giấy chứng minh nhân dân và nhờ Bị cáo đứng tên đăng ký. Quá trình thụ lý vụ án, Tòa án đã thông báo cho anh S, bà Đ, cơ quan có thẩm quyền bổ sung tài liệu, chứng cứ nhưng anh S, bà Đ không cung cấp được tài liệu, chứng cứ gì thêm.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa thấy rằng: Trong giấy tờ mua bán chiếc xe là Hóa đơn giá trị gia tăng, người mua chiếc xe này là bị cáo Hoàng Văn B mua vào ngày 03-3-2019 và kê khai nộp thuế trước bạ vào ngày 11-3-2019. Như vậy, xét một cách khách quan thì hợp đồng mua bán tài sản do Bị cáo thực hiện là tuân thủ các quy định của Bộ luật dân sự 2015. Theo đó, người được giao tài sản thông qua hợp đồng mua bán có quyền sở hữu tài sản và phải tuân thủ việc đăng ký trong trường hợp tài sản phải đăng ký quyền sở hữu (quy định tại các điều 106, 160, 161, 401, 430 của Bộ luật Dân sự). Ngoài ra, theo quy định của Thông tư số 15/2014/TT-BCA ngày 04-4-2014 và Thông tư số 58/2020/TT-BCA ngày 16-6-2020 của Bộ Công an quy định rõ chủ xe có trách nhiệm kê khai đúng, đầy đủ các nội dung trong giấy khai đăng ký xe, chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính hợp pháp của xe và hồ sơ đăng ký xe; trường hợp nếu có quyết định điều chuyển, bán, cho, tặng xe, chủ xe phải thông báo bằng văn bản đến cơ quan đã cấp Giấy chứng nhận đăng ký xe đó để theo dõi, nếu chủ xe không thông báo thì tiếp tục phải chịu trách nhiệm trước pháp luật về chiếc xe đó. Trên phương diện thực tế, Bị cáo đã thực hiện quyền sở hữu của mình theo hợp đồng mua bán, thực hiện nghĩa vụ kê khai và được cấp giấy chứng nhận đăng ký xe theo đúng quy định của pháp luật. Như vậy, Bị cáo có quyền sở hữu, định đoạt, tài sản và có trách nhiệm sử dụng tài sản đó tuân theo quy định của pháp luật (không được sử dụng tài sản đó một cách trái pháp luật). Xét lời các bên nại rằng, cho Bị cáo đứng tên đăng ký xe là do anh S chưa có Giấy chứng minh nhân dân, nhưng qua thu thập tài liệu, chứng cứ đã xác định được anh Hoàng Văn S đã đi làm thủ tục và được cấp Giấy chứng minh nhân dân vào ngày 21-02-2019, là trước thời điểm Bị cáo đứng tên mua xe và đăng ký quyền sở hữu. Sau đó, từ khi mua xe cho đến khi Bị cáo bị bắt giữ xe thì các bên đều không có ý kiến về quyền sở hữu chiếc xe này, chỉ đến khi sau khi sự kiện pháp lý xảy ra (bị cáo B bị bắt, bị tạm giữ xe) thì các bên mới có ý kiến như trên là thiếu căn cứ pháp lý. Trong vụ án này, bị cáo B đã dùng tài sản thuộc quyền sở hữu của mình làm phương tiện cho việc thực hiện tội phạm. Như vậy, căn cứ quy định của pháp luật, Tòa không thể chấp nhận yêu cầu trả lại chiếc xe cho anh S, bà Đ cũng như đề nghị của Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự, mà cần tịch thu phát mại vật chứng để nộp vào ngân sách Nhà nước.

- Số tiền tạm thu giữ của Bị cáo 500.000 đồng, đủ căn cứ xác định đây là tiền Bị cáo bán xe mà có, không liên quan đến việc phạm tội, cần trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp. Tuy nhiên, cần tiếp tục tạm giữ số tiền được trả lại của Bị cáo, để bảo đảm cho việc thi hành án.

[6] Về án phí:

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng Hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

[7] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, Người bào chữa trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự,

thủ tục quy định trong Bộ luật tố tụng hình sự. Các hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; các điểm r, s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Xử phạt: Bị cáo Hoàng Văn B 07 (Bảy) năm 04 (Bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày Bị cáo bị bắt tạm giữ, là ngày 06-6-2021.

2. Việc xử lý vật chứng:

Căn cứ vào Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

- Tịch thu, phát mại nộp vào ngân sách Nhà nước: 02 chiếc điện thoại di động (01 chiếc nhãn hiệu IPHONE nắp sau màu đồng số IMEI: 353279070554863), 01 chiếc nhãn hiệu NOKIA (số IMEI 1: 350438134228814; IMEI 2: 350438139228819); 01 xe mô tô biển kiểm soát 11H1-209.63 nhãn hiệu HONDA wave màu xanh đen bạc (số khung 390XHY790359, số máy JA39E0770517, kèm chìa khóa xe và Giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô mang tên Hoàng Văn B), đều đã qua sử dụng.

- Tịch thu số tiền thu lợi bất chính 100.000 (Một trăm nghìn đồng chẵn) của bị cáo Hoàng Văn B nộp vào ngân sách nhà nước.

- Trả lại cho Bị cáo số tiền 500.000 đồng (Năm trăm nghìn đồng chẵn). Tiếp tục tạm giữ số tiền được trả lại của Bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

Xác nhận: Toàn bộ các vật chứng nêu trên đã được chuyển giao cho Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hà Quảng, theo Biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 29 tháng 10 năm 2021.

- Truy thu đối với bị cáo Hoàng Văn B số tiền thu lợi bất chính là 500.000 (Năm trăm nghìn đồng chẵn) nộp vào ngân sách nhà nước.

- Xác nhận vật chứng Heroine trong vụ án thu được từ Bị cáo, đã được dùng hết vào việc giám định, không còn mẫu vật hoàn lại.

3. Về án phí:

Căn cứ vào khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án,

Buộc Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng chẵn) nộp vào ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Căn cứ vào Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng Hình sự,

Bị cáo, bà Lục Thị Đ có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan anh Hoàng Văn S có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc kể từ ngày Bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Hà Quảng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an H. Hà Quảng;
- Cơ quan THAHS Công an H. Hà Quảng;
- Nhà Tạm giữ Công an H. Hà Quảng;
- Chi cục THADS huyện Hà Quảng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Long Thị Thanh

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tô Thị Thi

Đàm Danh Tuyên

Long Thị Thanh

Nơi nhận:

- Bị cáo; Người bào chữa;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- VKSND huyện Hà Quảng;
- VKSND tỉnh Cao Bằng;
- TAND tỉnh Cao Bằng;
- Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an H. Hà Quảng;
- Cơ quan THAHS Công an H. Hà Quảng;
- Nhà Tạm giữ Công an H. Hà Quảng;
- Chi cục THADS huyện Hà Quảng;
- Sở Tư pháp tỉnh Cao Bằng;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Long Thị Thanh

